

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 111

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm ba mươi một, dòng thứ ba từ dưới đếm lên:

“*Vị giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê. Thường tập tương ứng vô biên chư hạnh*” (vì dạy Bồ Tát, làm A Xà Lê, thường tập vô biên các hạnh tương ứng). Trước kia, tôi chia hai câu kinh văn này thành hai đoạn:

- Kể từ “*thăng Quán Đảnh giai*” là thọ ký sự hộ trì của Phật. “*Thăng Quán Đảnh giai, thọ Bồ Đề ký*”, hai câu này là thọ ký. “*Vị giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê*”, hai câu này là “*thị giáo*”, tức là thực hiện sự giáo học cho mọi người thấy, nêu tấm gương tốt đẹp.

- Câu kế đó là “*thường tập tương ứng vô biên chư hạnh*” nói đến sự tương ứng. Giáo học nhất định phải tương ứng, tương ứng với Tánh Đức.

Chúng ta xem lời chú giải của Hoàng lão cư sĩ: “*A Xà Lê dịch vi Giáo Thọ*” (A Xà Lê dịch là Giáo Thọ), A Xà Lê (Ācārya) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Giáo Thọ, tức là tiếng xưng hô dành cho một vị thầy trong nhà trường. “*Hựu dịch Quĩ Phạm Sư*” (còn dịch là Quĩ Phạm Sư), dịch cách khác, ta cũng thường đọc thấy cách dịch này trong kinh điển. Quĩ (軌) là quĩ đạo (đường lối), Phạm (範) là mô phạm, [chữ Quĩ Phạm Sư hàm ý] tư tưởng, kiến giải, và ngôn hạnh của vị thầy ấy có thể làm gương cho chúng ta, làm mẫu cho học trò, cũng như làm nề nếp cho học trò học tập. Chẳng thể lệch khỏi quĩ đạo, nhất định phải đi theo quĩ đạo, giống như xe lửa quyết định chẳng thể rời khỏi đường rầy, bao hàm ý nghĩa này! Tiếp theo đó là lời giải thích: “*Nãi quĩ phạm chánh hạnh, vị Tăng sư phạm giả chi tôn xưng*” (tức là nêu chánh hạnh khuôn phép, là tiếng tôn xưng vị thầy làm khuôn mẫu cho Tăng chúng), là thầy của người xuất gia. Nói theo thực tại thì cũng là như chúng ta thường nói “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, hạnh làm khuôn mẫu cho cõi đời), “*quĩ phạm chánh hạnh*” chính là “*hành vi thế phạm*”, “*vi tăng sư phạm*” là “*học vi nhân sư*”. Do đó, A Xà Lê là tôn xưng.

“*Thông chỉ giáo thọ thiện pháp chi sư*” ([là từ ngữ] chỉ chung các vị thầy truyền dạy pháp lành), định nghĩa ở đây rất rõ ràng và cũng rất đơn giản: Ngài là vị thầy truyền dạy thiện pháp thì mới có thể gọi là A Xà Lê. Cũng có khi tinh lược, gọi là Xà Lê, cũng được, chúng ta thường thấy gọi là Xà Lê. “*Kim kinh thừa ‘thăng Quán Đảnh giai’ nhi ngôn, nãi chuyên chỉ Chân Ngôn A Xà Lê, hựu xưng Kim Cang A Xà Lê*” (trong kinh

này, do nói tiếp ngay theo câu “lên địa vị Quán Đảnh”, nên [chữ A Xà Lê ở đây] chuyên chỉ Chân Ngôn A Xà Lê, còn gọi là Kim Cang A Xà Lê). Trong phần trước kinh này, đã nói “*thăng Quán Đảnh giai*”, Mật Tông thường nói như vậy. Do vậy, kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ là Viên Giáo, giáo nghĩa của tám giáo Đại Thừa đều được bao hàm trong ấy. Bởi lẽ, trong kinh này có giáo nghĩa Mật Tông, có giáo nghĩa Thiên Tông, như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Pháp Tướng Duy Thức, cho đến Luật Tông, thảy đều có. Vì thế, từ các câu kinh văn, chúng ta thường có thể thấy và hiểu kinh này mới là kinh điển chí cao vô thượng đại viên mãn. Do tiếp ngay theo câu “*thăng Quán Đảnh giai, thọ Bồ Đề ký*” trước đó, nên cũng có thể nói [chữ A Xà Lê] ở đây [dùng theo ngữ cảnh] Mật Tông, chuyên chỉ Chân Ngôn A Xà Lê, còn gọi là Kim Cang A Xà Lê.

“*Nãi thiệu thừa Kim Cang Tát Đỏa tổ vị, tác truyền pháp quán đảnh giả chi xưng hiệu*” (chính là cách gọi người kế thừa ngôi vị Tổ của ngài Kim Cang Tát Đỏa làm người truyền pháp quán đảnh), đây là một cách xưng hô trong Mật Tông, [tiếp nối] Kim Cang Tát Đỏa tổ vị. Kim Cang Tát Đỏa (Vajrasattva) còn được gọi là Kim Cang Thủ Bồ Tát (Vajrapāni). Chân Ngôn Tông là Mật Tông. Trong tám vị tổ sư của Mật Tông¹, đây là vị tổ đời thứ hai. Đại Nhật Như Lai là đệ nhất tổ, là sơ tổ, Kim Cang Thủ Bồ Tát là nhị tổ. Vị tổ sư này có quan hệ rất mật thiết với Hoa Nghiêm, vì Ngài chính là Phổ Hiền Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm. Phổ Hiền Bồ Tát là nhị tổ trong Mật Tông. Trong Mật Tông, không gọi Ngài là Phổ Hiền, mà gọi là Kim Cang Tát Đỏa, hoặc là Kim Cang Thủ Bồ Tát². Hiền và Mật là một Thể, Mật là Mật của Hiền, Hiền là Hiền của Mật. Nói

¹ Tám vị tổ này nói đúng ra là cách phán định theo Chân Ngôn Tông (Shingon shū) của Nhật Bản, thường gọi là Đường Truyền Mật Tông (hay gọi tắt là Đường Mật), nhằm phân biệt với Mật Tông Tây Tạng. Tám vị tổ là Đại Nhật Như Lai, Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát, Long Mãnh Bồ Tát, Long Trí Bồ Tát, Kim Cang Trí Tam Tạng (hoặc Thiện Vô Úy Tam Tạng, tùy thuộc phán định theo hệ thống Kim Cang Giới hay Thai Tạng Giới), Quảng Trí Bất Không Tam Tạng, Huệ Quả A Xà Lê (hoặc Nhất Hạnh A Xà Lê), Hoàng Pháp Không Hải đại sư (Kobo Kukai, người Nhật).

2 Kinh Chư Phật Cảnh Giới Nhiếp Chân Thật Kinh trong Mật Tạng quyển thượng, phẩm Tựa đã chép như sau (dẫn theo bản dịch của cư sĩ Huyền Thanh): “Bấy giờ, đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai nói về pháp tâm địa bí mật Du Già chân thật thuộc cảnh giới của chư Phật này thì vô lượng vô biên cõi Phật ở mười phương đều chấn động sáu cách. Lầu gác Đại Ma Ni Bảo Tội Thắng của cung Đế Thích trong cõi Tam Thập Tam Thiên trên đỉnh núi Diệu Cao cũng bị chấn động. Trời mưa hoa Mạn Đà La, hoa Ma Ha Mạn Đà La, hoa Mạn Thù Sa, hoa Ma Ha Mạn Thù Sa rải lên trên đức Phật và các đại chúng. Lúc đó, các đại chúng thấy vô lượng vô số hằng hà sa cõi Phật ở mười phương bị chấn động sáu cách và lầu gác Đại Ma Ni Bảo của cung Đế Thích trên đỉnh núi Diệu Cao bị chấn động sáu cách thì khởi niệm rằng: “Hiện nay Đức Như Lai hiện đại thần biến, do nhân duyên nào mà có điềm này?” Bấy giờ đức Như Lai biết tâm niệm của các đại chúng trong hội nên bảo rằng: “Các người ở đây đừng sanh nghi hoặc. Nay ta đã

nói về pháp thâm diệu là tâm trong tâm của chư Phật ba đời. Tất cả pháp Phật nhiếp vào kinh này, tất cả pháp Phật từ kinh này mà ra. Pháp đó gọi là Đối Pháp Vi Diệu Đại Thừa Du Già thuộc cảnh giới chân thật của tất cả Như Lai. Đây là tâm của tất cả Như Lai, bí mật tối thắng của Kim Cang Chân Ngôn”. Khi ấy, từ tâm của chư Phật xuất ra pháp đó rồi, liền lúc đó, Bát Già Phạm Phổ Hiền Đà La Ni là pháp bí mật này biến thành vô lượng vô số vành trăng tròn đầy. Vành trăng tròn đầy này hay khiến cho tâm Bồ Đề của chúng sanh được thanh tịnh. Vô lượng vô số vành trăng tròn đầy này ở hai bên phải trái của tất cả Như Lai. Từ vành trăng này hiện ra vô lượng vô số Đại Trí Kim Cang của Như Lai. Đại Trí Kim Cang từ mặt trăng đầy hiện ra lại nhập vào trong tâm của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Ý theo sức diệu kiên cố của Kim Cang Tát Đỏa tam-muội cùng với sức đại oai đức của tất cả Như Lai, cho nên vô lượng vô số trí huệ Kim Cang hợp thành một tụ ngang bằng với hư không, hiện ra đại quang man. Quang man như vậy liền được biến thành Kim Cang Ngũ Cổ (chày kim Cang có năm chấu) là trí tánh bền chắc của diệu thân, ngữ, ý của tất cả Như Lai, từ tâm của chư Phật xuất ra trụ ở trong hai lòng bàn tay của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Từ Kim Cang này xuất ra mọi thứ sắc quang. Vô lượng vô số ánh sáng của tướng mạo Kim Cang tràn đầy tất cả thế giới, bình đẳng không ngại. Ánh sáng của Kim Cang này lại theo miệng tuôn ra hiện Pháp Thân vô ngại của Như Lai với số lượng ngang bằng số hạt bụi nhỏ của mười giới, tràn đầy biến pháp giới. Do nhân duyên gì mà tràn đầy pháp giới? Ấy là các Như Lai được huệ bình đẳng với đại thần thông, hiện ra “năng giác ngộ” tất cả chúng sanh khiến cho họ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề khéo hay thành tựu mọi thứ diệu hạnh khó suy tư của Phổ Hiền, sức Nhân Chứng Tánh của tất cả Như Lai khéo hay gần gũi cung kính cúng dường cây đại Bồ Đề, hay diệt tất cả ác ma Ba Tuần chứng đại Bồ Đề. Tự “Năng Giác Ngộ” hay chuyên pháp luân tối diệu vô thượng cho đến hay giúp đỡ hết tất cả chúng sanh tận giới hư không, hay làm lợi ích an vui. Tất cả Như Lai khéo hay thành tựu Tất Địa tối thắng của đại trí thần biến. Tất cả Như Lai khéo hay thị hiện mọi loại thần biến y theo thể của Phổ Hiền tam-muội với lực hòa hợp bền chắc vi diệu của Kim Cang tam-muội, cho nên xuất hiện thân của Phổ Hiền Đại Bồ Tát. Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát đứng ở trong tâm của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, nói lời kệ rằng: “*Lành thay! Phổ Hiền, ngã hiếm có, Tánh chân thật bền của diệu thể, do sức bền chắc không hình tướng, vì lợi sanh nên hiện sanh thân*”. Khi ấy, Phổ Hiền Bồ Tát từ trong tâm của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đi ra, đến trước mặt chư Phật ngồi trong vành trăng, tay phải cầm chày Kim Cang xoay chuyển trong lòng bàn tay. Lúc đó, đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhập vào tam-muội Nhất Thiết Như Lai Kim Cang Bất Hoại Trí Đại Tam Ma Gia. Ý theo sức tam-muội đó vì Phổ Hiền Bồ Tát khiến cho được đại pháp luân vi diệu của uẩn giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật, lợi ích chúng sanh, đại Tam Ma Gia của trí đại phương tiện cứu độ trọn hết tất cả giới chúng sanh, tất cả tự tại chủ, tất cả đại an lạc thâm ái lạc cho đến trí bình đẳng tánh của tất cả Như Lai, thần thông tối thắng, đối pháp của Đại Thừa. Các quả như thế là Tất Địa của tất cả Như Lai, Kim Cang vì muốn

cách khác, Hiền giáo là hiền thuyết của Mật Tông. Mật Tông là mật thuyết của Hiền Giáo, là một, không hai! Vì sao có nhiều phương thức giáo học như thế? Vì căn tánh của chúng sanh khác nhau. Pháp Thân đại sĩ, chư Phật Như Lai luôn tùy thuận tâm của chúng sanh để ứng với khả năng nhận biết của họ. Nói cách khác, Pháp Thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai quyết định chẳng khởi tâm động niệm, chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng điều này.

Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trên địa cầu này, chúng ta nhìn vào giai đoạn lịch sử ấy, trong tám tướng thành đạo, tướng thứ bảy là Chuyển Pháp Luân. Từ cung trời Đâu Suất giáng hạ, có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có. Nếu khởi tâm động niệm, Ngài là phàm phu, không chỉ chẳng thể xưng là Phật, mà ngay cả danh hiệu Pháp Thân Bồ Tát cũng chẳng kham nổi! Chứng đắc Pháp Thân, Pháp Thân là gì? Tất cả hết thấy hiện tượng trọn khắp pháp giới hư không giới đều gọi là Pháp Thân. Pháp là vạn pháp, vạn pháp nhất Thể thì gọi là Pháp Thân. Đến khi nào quý vị có thể chứng đắc, [sẽ nhận biết] nó (Pháp Thân) ở ngay trước mặt, chưa hề rời khỏi. Vì sao chúng ta mê? Do đã mê nên mới có phân biệt, mới có chấp trước, mới có khởi tâm động niệm. Phân biệt, chấp trước là trật rồi, chẳng biết vạn pháp và chính mình là một Thể! Khi nào quý vị đã giác ngộ, nói theo Phật pháp là “thật sự buông khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước xuống”, khi ấy, quý vị liền biết khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể. Như trong Hoàn Nguyên Quán đã nói, vũ trụ rớt cuộc là chuyện như thế nào? Vốn là một Thể, từ một Thể khởi ra hai tác dụng. Hai tác dụng ấy, một là chánh báo, hai là y báo. Chánh báo là chính mình, y báo là hoàn cảnh mà chúng ta nương tựa vào để sinh tồn và hoạt động. Tiểu hoàn cảnh là một gia đình, đại hoàn cảnh là toàn thể vũ trụ. Những thứ ấy do đâu mà có? Từ một Thể hiển lộ.

Hiển lộ như thế nào? Đã mê bèn hiện, đã giác ngộ sẽ chẳng hiện, chẳng còn nữa. Vì thế, trong Chứng Đạo Ca, Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú*” (trong mộng rành rành phô sáu nẻo), mộng là mê! Khi mê, rõ ràng có lục đạo luân hồi, có mười pháp giới. “*Giác hậu không không vô đại thiên*” (giác rồi ba cõi rộng toang hoang), sau khi giác ngộ, sẽ chẳng còn nữa. Sau khi đã giác, sẽ là cảnh giới gì? Cảnh giới Thường Tịch Quang, là cảnh giới cao nhất trong Tịnh Độ Tông chúng ta, Thường Tịch Quang! Thường Tịch Quang là tự tánh, đã giác ngộ bèn trở về tự tánh. Khi đã mê, từ tự tánh biến hiện một hiện tượng hư huyền, chẳng thực tại, hiện tượng ấy được gọi là “mười pháp giới”. Bất luận là chánh báo hay y báo, đức Thế Tôn dạy, chúng có các đặc tánh, được gọi là “*tam biến*” (ba thứ trọn khắp), tức “*tam chủng châu biến*”:

trao vào tay của Phổ Hiền Đại Bồ Tát, vì muốn trao cho thể Chuyển Luân Vương của tất cả Như Lai, vì muốn trao cho sự nghiệp Phật chẳng thể tư nghị của tất cả Như Lai, vì muốn trao cho lụa trắng quán đỉnh của mao báu, cho nên đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai dùng hai tay của Ngài trao cho ấn Kim Cang. Thời tất cả Như Lai cho [Phổ Hiền] danh tự quán đánh, hiệu là Kim Cang Thủ”.

1) Thứ nhất là trọn khắp pháp giới. Trọn khắp pháp giới là gì? Nói theo danh từ khoa học hiện thời là “năng lượng” hoặc “dao động”. Bất luận hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, toàn bộ đều do dao động biến hiện. Chẳng có dao động, sẽ chẳng có cảnh giới ấy, chẳng có A Lại Da. Vì thế, một niệm bất giác thì sự bất giác ấy là dao động, nên mới sanh ra hiện tượng, phát sanh hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Quý vị thấy sự dao động ấy có tốc độ lớn chừng nào? Rất nhanh! Ý niệm vừa mới dấy lên bèn trọn khắp pháp giới, vì sao? Pháp Tánh là một Thể, là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, là một Thể. Người Trung Quốc có nói: “*Khiên nhất phát nhi động toàn thân*” (lôi một sợi tóc mà động toàn thân), chúng ta kéo một sợi tóc, toàn thân đều cảm thấy đau đớn. Vì sao? Nó là một Thể. Cho nên một niệm vừa khởi bèn trọn khắp pháp giới. Pháp giới và chính mình là một Thể; do vậy, gọi là Pháp Thân. Quý vị đã thừa nhận Pháp Thân, khẳng định nó, chẳng hoài nghi chút nào. Vạn sự vạn vật trong khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể, đó gọi là “*chúng đắc Pháp Thân*”.

Người chúng đắc Pháp Thân bèn thành Phật. Nay chúng ta nghe đức Phật dạy trong kinh như thế, vẫn chẳng thừa nhận. Ai thừa nhận vạn sự vạn vật và chúng ta là một Thể? Chẳng có ai thừa nhận, đó là gì? Phàm phu. Nếu quý vị hỏi Pháp Thân Bồ Tát, hỏi chư Phật Như Lai: “Núi, sông, đại địa, cây cối hoa cỏ có cùng một Thể với quý vị hay không?” [Các Ngài sẽ đáp]: “Đúng vậy. Chẳng sai tí nào! Đúng là một Thể”. Vì sao? Bất luận tinh thần hay vật chất của chúng ta, nhục thân là một hiện tượng. Một niệm vừa động [trong tâm ta], toàn bộ các hiện tượng đều nhận biết [ý niệm ấy], núi, sông, đại địa đều biết. Nếu không biết thì tốt quá, vì sao? Chúng sanh tạo tác ác nghiệp, [do các hiện tượng đều không biết nên] núi, sông, đại địa sẽ chẳng có nhiều phiền phức như thế! Lại nữa, động đất, phong tai, thủy tai gì gì đi nữa, do chúng chẳng có tri giác, sẽ không có những hiện tượng [tai nạn] ấy. Chính vì chúng ta vừa động một niệm, chúng nó biết ngay, nên có phản ứng. Chúng ta dấy động một thiện niệm, chúng có thiện phản ứng. Chúng ta dấy động một niệm bất thiện, chúng liền phản ứng bất thiện. Ý niệm tham lam, nước hiện tiền, nên thủy tai hiện tiền. Ý niệm sân hận, núi lửa bùng nổ, nhiệt độ tăng lên. Ý niệm ngu si, phong tai hiện tiền. Ngạo mạn là động đất. Các tai nạn thiên nhiên là do ý niệm bất thiện của chúng ta dẫn khởi! Nếu ý niệm của chúng ta tốt lành, sẽ đúng như đức Phật đã dạy: “*Tức diệt tham, sân, si, cần tu Giới, Định, Huệ*” (dứt diệt tham, sân, si, siêng tu Giới, Định, Huệ), núi, sông, đại địa và thể giới Cực Lạc bèn như nhau.

Đại địa kiên cố nói trong kinh Địa Tạng sẽ không bị loạn, sẽ chẳng có động đất, cũng không có thủy tai, hạn hán, chẳng có những tình hình như thế, mà là mưa hòa, gió thuận. Là vì tất cả hết thảy hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần giống như được nối vào mạng lưới Internet của chúng ta trong hiện thời, hễ ta vừa động, toàn bộ chúng nó đều biết. Vì thế, toàn thể vũ trụ và chính mình là một Thể. Toàn thể vũ trụ là sống động, chẳng chết cứng, nó có thể thấy, nghe, hiểu ý nghĩ của con người. Mấy năm trước, tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm với nước, phát hiện nước là

vật chất, nhưng có thể thấy, nghe, hiểu ý nghĩ con người, biến hóa theo ý niệm của chúng ta. Nước có thể [phản ứng như vậy]. Lại xét tới những hiện tượng vật chất khác, chúng đều có thể, cây cối, hoa, cỏ cũng có thể. Có người đã thí nghiệm trên hai cây bòn tãi (bonsai). Đối với hai cây bonsai, dùng thời gian và phương thức vun bón giống hệt như nhau. Vun bón thành công, quý vị thấy hai cây giống như nhau, đem chúng làm thí nghiệm. Hai chậu đặt ở hai góc phòng. Bên này đặt một chậu, quý vị mỗi ngày cười với nó, nói: “Ta rất thích ngươi, rất yêu mến ngươi”. Còn với chậu kia thì: “Tao ghét mày quá, chẳng ưa mày!” Sau hai tuần, chậu mỗi ngày cười với nó sẽ hết sức tươi tốt. Chậu mỗi ngày bị quở đáng ghét sẽ dần dần khô héo, chết khô. Quý vị thấy đó: Cây hiểu ý niệm của con người! Đó là nói về cây cối, hoa cỏ. Chúng tôi hiểu đạo lý này; vì thế, tại Úc, chúng tôi trồng một vườn rau lớn, và cũng trồng rất nhiều cây ăn trái. Vườn rất lớn, trồng hơn ba mươi loại cây ăn trái. Chúng tôi hiểu rõ đạo lý này, để cho hoa, cỏ, cây cối mỗi ngày đều nghe Phật hiệu, hoặc mỗi ngày nghe nhạc Phật giáo. Chúng tôi đi qua, đều gọi hoa, cỏ, cây cối là Bồ Tát, cung cung kính kính, cây cối bèn sanh trưởng thật tốt. Chúng tôi chẳng dùng phân bón hóa học, cũng chẳng dùng thuốc sát trùng, hoa nở rất đẹp, quả phát triển rất tươi ngon. Những nông dân trồng cây ăn quả ở gần đó đến thăm chúng tôi, đều kinh ngạc: “Các vị dùng phương pháp gì mà trồng ngon lành như vậy?” Sau đây, chúng tôi bảo họ, dùng thiện tâm thiện ý để vun bồi. Vì thế, thiện tâm thiện ý đối với núi, sông, đại địa, chúng sẽ không bị loạn động, chẳng có những tai nạn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

“*Tương ứng*” có nghĩa là “khế hợp”. Trong Phật pháp, nói theo Đại Thừa Phật pháp, chẳng có gì không tương ứng. “*Như tam mật tương ứng dữ cảnh trí tương ứng*” (như tam mật tương ứng và cảnh trí tương ứng): “*Cảnh*” là hoàn cảnh bên ngoài, nay chúng ta gọi là hoàn cảnh vật chất. Nay chúng ta gọi “*trí*” là hoàn cảnh tinh thần. Tam Mật là công phu tu hành. “*Tam*” là gì? Chỉ thân, khẩu, ý, thân phải lễ kính, đối với hết thảy chúng sanh phải biết lễ kính; khẩu nghiệp tán thán; ý là trong tâm cung kính, có lòng thành kính, chân thành cung kính, biểu hiện ra ngoài là lễ, lễ độ. Đối với người như thế, mà đối với sự cũng là như thế, đối với thiên địa vạn vật cũng là như thế, đó là gì? Đó là Tánh Đức trong tự tánh của chúng ta. Phật, Bồ Tát làm được, chúng ta chẳng thể tưởng tượng cảnh giới của các Ngài, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói là “*tự tánh chẳng thể nghĩ bàn*”. Kiến tánh, cũng là tự tánh chẳng có lớn hay nhỏ, tự tánh chẳng có trước hay sau, tự tánh chẳng có xa hay gần, chúng ta không có cách nào tưởng tượng điều này. Trong tự tánh thanh tịnh tịch diệt, Phật pháp thường nói là “*cảnh giới Đại Bát Niết Bàn*”, sống động, hoạt bát, chẳng chết cứng! Tuy trong tự tánh thứ gì cũng chẳng có, nhưng thứ gì nó cũng đều có thể hiện. Do nó có thể hiện, nên chẳng thể nói nó là Không. Do những hình tượng được hiện ấy là huyễn tướng, nên quý vị chẳng thể nói nó là Có, vì sao? Nó là tướng sanh diệt, tốc độ sanh diệt nhanh chóng, nhục nhãn của chúng ta nhìn chẳng ra!

Hiện thời, các nhà Lượng Tử Lực Học bảo chúng ta, những điều họ nói giống như trong kinh Phật đã nói. Tốc độ [sinh diệt] nhanh chóng, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được, quá nhanh! Trong kinh Phật nói là một cái khảy ngón tay, trong cuộc đối thoại giữa Di Lạc Bồ Tát và đức Thế Tôn, [Di Lạc Bồ Tát đã nói] trong một cái khảy ngón tay có bao nhiêu niệm? Niệm ấy là một niệm sinh diệt, “*ba mươi hai ức trăm ngàn niệm*”. Lấy trăm ngàn làm đơn vị, một trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân với mười vạn là ba trăm hai mươi triệu, quý vị thấy một cái khảy ngón tay là ba trăm hai mươi triệu niệm. Nếu chúng ta khảy nhanh, tôi tin tưởng có người khảy nhanh hơn tôi, một giây có thể khảy năm lần. Nếu khảy năm lần, ba trăm hai mươi triệu nhân với năm, một giây có bao nhiêu lần? Một ngàn sáu trăm triệu, làm sao chúng ta tưởng tượng được? Vì thế, tướng ấy có thật hay chẳng? Chẳng thật. Chúng ta xem những hiện tượng ấy, các nhà Lượng Tử Lực Học đã cho chúng ta biết đó là gì? Vốn là những ý niệm tích lũy liên tục sanh ra huyễn tướng. Huyễn tướng ấy rất nhiều, mỗi tướng khác nhau, rất nhiều là vì tần suất [dao động] của chúng khác nhau. Tần suất chậm sẽ biến thành chất rắn, chúng ta gọi các vật ấy là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất hết sức cứng chắc, giống như kim cương, đá quý, [chúng do các ý niệm dao động với] tần suất chậm [biến ra]. [Tần suất] nhanh hơn một chút, vật chất sẽ khá lỏng lẻo. Hơi nhanh hơn một chút thì vẫn là hiện tượng vật chất, nhưng chẳng cứng chắc như thế. Nếu nhanh hơn chút nữa, sẽ biến thành thực vật, biến thành nhục thể của chúng ta. Nhanh nhất, tức là như sóng điện từ trong khoa học hiện đại, đó là tốc độ nhanh chóng. Do tần suất [dao động] khác nhau [mà có các huyễn tướng khác nhau], các nhà khoa học hiện thời đã nói như thế.

Chúng ta biết tam mật tương ứng và cảnh trí tương ứng, vậy thì chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, tự nhiên phải cẩn thận, thận trọng. Chớ nên dấy lên vọng niệm, chớ nên nói bừa, chuyện tà ác quyết định chớ nên làm. Khởi tâm động niệm nhất định tương ứng với Tánh Đức, vì sao? Tánh Đức là tận thiện tận mỹ, tổ tiên Trung Quốc đã nói “*bốn tánh bốn thiện*”, đó là tự tánh, là Tánh Đức. Hễ tương phản thì chẳng phải là tự tánh, đó là sai lầm. Hiện thời, địa cầu trở thành nông nổi này là do nhân gì? Người sống trên địa cầu này, đại đa số đã trái nghịch Tánh Đức, tam nghiệp chẳng tương ứng với cảnh trí, cho nên mới biến thành tam đồ lục đạo, biến thành nông nổi ấy! Khi chẳng sanh biến hóa thì như thế nào? Chẳng sanh biến hóa thì cũng là tam mật và cảnh trí hoàn toàn tương ứng. Người Hoa nói “*minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện*”, hoàn toàn tương ứng với Tánh Đức, đó là thế giới gì? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, là thế giới Cực Lạc được giới thiệu trong kinh Vô Lượng Thọ, là thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật được giới thiệu trong kinh Hoa Nghiêm, hoàn toàn tương ứng [với những thế giới ấy].

Do vậy, có thể biết: Nay chúng ta sống trong hoàn cảnh này là hoàn cảnh bất hảo, chớ nên oán trời, trách người, vì sao? Tâm hạnh của chính chúng ta bất thiện đã biến hiện cảnh giới ấy. Có lẽ có người nói “tâm hạnh của tôi rất tốt lành, có sao phải ở chung

với những người ấy?” Đó là do chúng ta có chung cộng nghiệp với họ; cũng có nghĩa là người trên quả địa cầu này, vạn sự vạn vật đều có duyên với ta. Họ tạo tác bất thiện, ta tạo tác thiện pháp, thiện và bất thiện dung hợp, thiện biến thành bất thiện, mức độ bất thiện bị giảm nhẹ, hòa hoãn hơn! Có nghĩa là gì? Người hành thiện giúp kẻ bất thiện tiêu tan tội nghiệp, chẳng phải là như vậy hay sao? Có phải là chuyện tốt đẹp hay không? Là chuyện tốt đẹp. Chúng ta có bị mắc hại hay không? Chẳng có! Quyết định chẳng bị hại mấy may nào! Nếu do tai nạn ngoài ý muốn, chúng ta cũng chết thì có bị hại hay không? Chẳng có! Đã chết bèn sanh về thế giới Cực Lạc, chết rồi bèn sanh về Tịnh Độ của chư Phật, hoặc là chết rồi bèn sanh vào thiên đạo, đó là chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu. Kẻ tạo tội nghiệp bất thiện, cũng chết trong tai nạn ấy, nhưng chết rồi sẽ sanh vào tam đồ, vì sao? Hồng tiêu trừ tội nghiệp, đó là chuyện tốt, không phải chuyện xấu. Người hành thiện cũng là chuyện tốt, đến hưởng phước trên cõi trời, đến Tịnh Độ của chư Phật, chẳng có gì không phải là chuyện tốt! Nếu quý vị thật sự giác ngộ, nhìn thấu suốt, mỗi người trên thế gian này đều là người tốt, mọi chuyện đều là chuyện tốt, trong thế gian này, quý vị sẽ tâm bình khí hòa. Quý vị hiểu rõ rệt, minh bạch, biết chính mình phải làm cách nào hòng thành tựu chính mình, giúp đỡ chúng sanh. Đó là thật sự giác ngộ.

“*Mật Tông dĩ tam mật tương ứng chi chỉ vi chủ*” (Mật Tông coi tông chỉ “tam mật tương ứng” là chủ yếu), đó là phương pháp tu hành trong Mật Tông. Trên thực tế, phương pháp niệm Phật của chúng ta và phương pháp của họ hết sức tương ứng, rất gần gũi. Tam Mật là “miệng niệm chú, ý quán tưởng, tay kết ấn”. Tay kết ấn thuộc về thân nghiệp, quý vị thấy thân - khẩu - ý tương ứng. Chúng ta là đệ tử Phật môn, thông thường dễ trông thấy người khác bèn chấp tay “A Di Đà Phật”, xá người khác, đó là tam mật tương ứng. Chấp tay chính là thủ ấn, là kết ấn. Chấp tay có nghĩa là gì? Mười đầu ngón tay tượng trưng cái tâm rất tán loạn của chúng ta, vọng niệm rất nhiều. Chấp tay có ý nghĩa thu hồi ý niệm của chúng ta, thu hồi vọng niệm lại, biểu thị sự cung kính. Ta nhất tâm, nhất tâm là cung kính; do vậy, chấp tay biểu thị cung kính, đó là kết ấn. Trong tâm biểu lộ thành kính, miệng tán thán, lễ kính và tán thán cũng là tam mật tương ứng. Khi chúng ta niệm Phật, miệng niệm “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, chấp tay là kết ấn, hoặc cầm xâu chuỗi cũng là kết ấn. Trên tay cầm xâu chuỗi có nghĩa là gì? Bình thường, xâu chuỗi biểu thị hai tác dụng:

1) Một tác dụng là nhắc nhở chính mình niệm Phật, sợ quên mất. Rất nhiều người niệm Phật, niệm đến cuối cùng chẳng biết đã quên bằng lúc nào, tâm chẳng biết đã chạy đến đâu rồi, cho nên xâu chuỗi nhắc nhở quý vị.

2) Thứ hai là xâu chuỗi để đếm số, ta mỗi ngày niệm Phật bao nhiêu câu, đếm số [để có công khóa nhất định]!

Có hai tác dụng ấy! Thông thường, đếm số lúc mới sơ học, nhiếp tâm [bằng cách] đếm số, còn nhắc nhở là đối với những người tu hành đã lâu, niệm Phật đã có công phu khá, sợ “thất niệm”. Thất niệm là quên mất, tâm chạy theo vọng tưởng, quên khuấy Phật hiệu. Vì thế, [xâu chuỗi] nhằm nhắc nhở quý vị, có hai loại ý nghĩa ấy.

Trong tâm nghĩ tưởng A Di Đà Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “*Ức Phật, niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*” (nhớ Phật, niệm Phật, hiện tại, tương lai, nhất định thấy Phật). Ức Phật là nghĩ tới Phật, trong tâm thường nghĩ tới A Di Đà Phật. Vì thế, khi đã niệm thuộc kinh Vô Lượng Thọ sẽ tốt lắm. Nghĩ tới công đức, đại nguyện, sự tu hành, đại từ đại bi phổ độ chúng sanh của A Di Đà Phật, chẳng nghĩ gì khác, đó gọi là Ức Phật. Niệm Phật, trì danh hiệu Phật, vì sao? A Di Đà Phật dạy chúng ta như vậy. Nếu quý vị muốn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, hãy thường thường chấp trì danh hiệu. “*Chấp*” (執) là chấp trước, “*trì*” (持) là bảo trì (gìn giữ), chớ nên vứt bỏ. Phật pháp luôn dạy chúng ta buông xuống, chỉ riêng Phật hiệu là chẳng thể buông xuống. Buông Phật hiệu xuống, quý vị chẳng có gì để nương cậy! Thứ gì cũng buông xuống, nhưng chuyên môn chấp trước Phật hiệu. Thứ này giống như phi thuyền bay trong vũ trụ, câu Phật hiệu này là tuyến đường bay. Chỉ cần noi theo Phật hiệu, quý vị chẳng bị lạc khỏi tuyến đường hành trình, nó sẽ dẫn quý vị đến thế giới Cực Lạc. Do một câu Phật hiệu niệm niệm đều tương ứng với Tây Phương Cực Lạc thế giới, tâm chúng ta khởi niệm ở nơi đây, A Di Đà Phật ở bên kia liền nhận được. Niệm niệm tương ứng, chẳng lạc lối mảy may, phương pháp này mau nhiệm tốt bậc! Quý vị đừng hỏi thế giới Cực Lạc ở nơi đâu, chỉ cần giữ vững danh hiệu ấy, chắc chắn sẽ đạt đến. Đánh mất danh hiệu này, có thể sẽ đi sai chỗ, chẳng đến được! A Di Đà Phật dạy chúng ta phương pháp này là có lý, tuyệt đối chớ nên làm lỡ, phải biết phương pháp này là trọng yếu, phương pháp này cũng là một loại Mật pháp.

“*Vị linh chúng sanh thân khẩu ý tam nghiệp đốn khế Như Lai tam mật, cố tức thân thành Phật. Cố Mật Tông diệc xưng Tương Ứng Tông*” (Vì khiến cho ba nghiệp thân, khẩu, ý của chúng sanh nhanh chóng khế hợp tam mật của Như Lai, cho nên thành Phật ngay trong thân này. Do đó, Mật Tông còn gọi là Tương Ứng Tông). Quý vị xét xem, Tịnh Độ của chúng ta có phải là Tương Ứng Tông hay không? Có cùng một ý nghĩa! Vì thế, tu hành phải thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Khi tổ sư tiếp dẫn đại chúng đã có “*thù thắng dị phương tiện*” (phương pháp lạ lùng thù thắng), “*dị*” (異) là pháp phương tiện khác biệt, nêu ra như thế nào? Thiền Tịnh song tu, hoặc Mật Tịnh song tu, nêu ra các phương pháp ấy. Phải biết: Đó là phương tiện thiện xảo của tổ sư vì quý vị quá chấp trước Thiền. Bảo quý vị buông Thiền xuống để chuyên tu Tịnh Độ, quý vị chẳng đành lòng, chẳng muốn, sẽ nảy sanh phiền não. Tổ sư thấy rất rõ ràng, biết quý vị tu Thiền chẳng thành công, khuyên quý vị học Tịnh Độ thì quý vị lại chẳng chịu, bèn dùng pháp phương tiện, [bảo] Thiền Tịnh song tu tốt lắm: “*Có Thiền, có Tịnh Độ, giống như cọt đôi sừng*”! Quý vị vừa nghe nói như thế bèn thích thú, cũng niệm Phật kèm thêm. Trên thực tế, nhằm vào ý nghĩa gì? Quý vị tu Thiền chẳng thành công, tu Tịnh

bền thành công, dùng phương pháp như vậy đó. Chúng ta đã tu Tịnh Độ, lại muốn tu Thiền thì trật mất rồi! Tổ sư chẳng nói lời ấy với chúng ta, quý vị đi theo con đường này là chánh xác, đã đi đúng rồi, đừng đi vào ngõ rẽ! Nhìn từ chỗ này, quý vị nhìn vào kinh văn, thấy Tịnh và Mật chẳng hai! Mật là Tịnh, Tịnh là Mật. Hơn nữa, Tịnh và Mật có quan hệ càng mật thiết hơn, vì sao? Đều là tu tâm thanh tịnh. Tịnh Độ tu tâm thanh tịnh, Mật cũng là tu tâm thanh tịnh, cho nên càng gần gũi; nhưng Tịnh thuận tiện hơn Mật, Mật đòi hỏi phải có căn cơ kha khá!

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ bảo tôi: “Hiện thời học Mật chẳng có ai thành tựu!” Tôi đến thăm lão nhân gia ở Bắc Kinh, có mấy lần nhắc tới vấn đề này. Trong thời đại này, từ nay về sau, Thiền và Mật đều chẳng thể nào thành tựu, thật sự có thể thành tựu thì chỉ có trì danh niệm Phật! Trong kinh, đức Phật đã dạy điều này, chắc chắn chẳng giả, pháp môn này có thể độ chúng sanh trong một trăm năm cuối cùng của thời Mạt Pháp. Trong một trăm năm cuối cùng ấy, kinh giáo nhà Phật hoàn toàn biến mất trên thế gian này, chẳng còn nữa. Chúng sanh chẳng có phước, kinh giáo hoàn toàn mất đi, nhưng hãy còn có một câu hồng danh sáu chữ “*nam-mô A Di Đà Phật*” trên thế gian. Trong một trăm năm cuối cùng, có người niệm câu Phật hiệu này thì cũng có thể vãng sanh. Vì vậy, trong thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu, đức Phật đã tuyên thuyết điều này.

“*Thứ tư cú dữ tiền ‘thăng Quán Đảnh giai’ nhị cú, thâm biểu Mật Tịnh bất nhị chi chi*” (bốn câu này và hai câu “lên địa vị Quán Đảnh” trong phần trước biểu thị sâu xa ý chỉ “Mật - Tịnh bất nhị”), xác thực là chúng ta có thể hiểu được. “*Biểu hội trung chư đại sĩ, vị hoằng Mật Thừa, nãi giáo đạo chư Bồ Tát, thành vị Kim Cang A Xà Lê, có bốn thân hằng thường tu tập vô lượng vô biên tương ứng chi hạnh*” (biểu thị các vị đại sĩ trong hội vì hoằng dương Mật Thừa, để dạy các vị Bồ Tát trở thành Kim Cang A Xà Lê. Do vậy, bản thân thường luôn tu tập vô lượng vô biên hạnh tương ứng). Nay chúng ta hiểu “*thường luôn tu tập vô lượng vô biên hạnh tương ứng*” chính là một câu danh hiệu này, trong tâm thật sự có A Di Đà Phật. Phải biến A Di Đà Phật thành bậc ngưỡng mộ nhất, ưa thích nhất, tôn kính nhất, niệm niệm chẳng quên trong tâm chúng ta. Trong tâm quý vị thật sự có Phật, miệng chẳng lìa danh hiệu, thân chẳng lìa lễ Phật. Bình thường, đối với người, đối với sự, đối với vật, hết thầy cung kính, thân nghiệp tương ứng. Trong khóa lễ sáng tối, có thể lễ bái một trăm lạy, đó là người bình thường, khóa sáng lạy Phật một trăm lạy, khóa tối lạy Phật một trăm lạy, rất hữu ích khiến cho thân thể mạnh khỏe. Lạy Phật là vận động hết sức tốt. Lạy Phật đừng nên dùng đệm lạy, hãy lễ trực tiếp trên sàn thì quý vị mới có thể thấu được hiệu quả từ sự vận động. Nếu có đệm lạy rất cao, sẽ chẳng thấu được hiệu quả này. Thân tâm khỏe mạnh, tam mật tương ứng.

Trong câu tiếp theo, trong quá khứ, tôi đọc câu này liền với câu trên: “*Thường tập tương ứng vô biên chư hạnh, thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn*” (thường tu tập vô

biên các hạnh tương ứng, thành thực vô biên căn lành của Bồ Tát). Trong Khoa Phán, tôi phân chia theo cách như vậy, có hơi khác đôi chút so với cụ Niệm Tổ. Câu kết thúc là “*vô biên chư Phật hàm cộng hộ niệm*” (vô biên chư Phật đều cùng hộ niệm). Đây là một đoạn nhỏ cuối cùng trong phân đoạn này, [nói về] sự hộ niệm của Phật, [thường gọi tắt là] “*Phật hộ*”. Đối với thiện căn, thành thực vô biên thiện căn của Bồ Tát. “*Thiện căn giả, thân, khẩu, ý tam nghiệp chi thiện, cố bất khả bạt, vị chi Căn*” (Thiện căn là điều lành nơi ba nghiệp thân, khẩu, ý, vững chắc, chẳng thể nhỏ trừ, nên gọi là Căn), đây là ý nghĩa thứ nhất của chữ Căn. Trong tam nghiệp thiện, nói theo mặt Sự, đối với những điều thiện nơi thân trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị gìn giữ hết sức kiên định, làm được một trăm phần trăm: Thân chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, đó là ba điều thiện nơi thân. Miệng có bốn điều thiện, chẳng vọng ngữ, không nói dối, không nói thêu dệt, không ác khẩu. Ý cũng có ba điều thiện, tức là chẳng tham, chẳng sân, chẳng si. Thực hiện Thập Thiện một trăm phần trăm là ai? Thừa cùng chư vị, Pháp Thân Bồ Tát thật sự làm được. Quan sát cẩn thận, từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, từ sự đãi người tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày của người ấy, quý vị hãy quan sát kỹ lưỡng, từ Thập Thiện mở rộng thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, thiện hạnh đấy! Đó chính là “*thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn*” như trong phần trước đã nói. Con số “*tám vạn bốn ngàn*” được nói trong kinh chẳng phải là giả, quý vị hãy phân tích từng chuyện, đúng là tám vạn bốn ngàn. Trên thực tế, tám vạn bốn ngàn lại mở rộng ra sẽ là vô lượng vô biên.

Tiếp đó, còn có một ý nghĩa nữa: “*Hựu thiện năng sanh diệu quả, xuất sanh dư thiện, cố vị chi Căn*” (Lại nữa, thiện có thể sanh ra thiện quả, sanh ra các điều lành khác, nên gọi là Căn). Dùng điều này để tỷ dụ, giống như cây cối, hoa, cỏ có rễ. Từ thiện căn, từ Căn ấy có thể sanh ra vô lượng vô biên thiện pháp. Hết thảy các thiện pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng lìa mười thiện nghiệp ấy; do vậy, Thập Thiện Nghiệp là cội rễ của tất cả hết thảy thiện pháp. Tương phản của Thập Thiện là Thập Ác, đó là mười thứ bất thiện, cũng là nói tất cả hết thảy bất thiện, vô lượng vô biên bất thiện nghiệp của chúng sanh trong tam giới lục đạo đều sanh từ Thập Ác. Chúng ta biết thiện hạnh và ác nghiệp rốt cuộc là chuyện như thế nào, quý vị thấy rõ ràng, thấy minh bạch. Chúng ta mong mỗi làm thiện nhân, hay là mong làm ác nhân, bất thiện? Tư tưởng và ngôn hạnh tương ứng với Thập Ác, toàn bộ đều xấu xa. Là kẻ tương ứng với Thập Ác, chắc chắn thân thể chẳng khỏe mạnh. Thân thể có bệnh, chắc chắn hoàn cảnh cư trụ có rất nhiều tai nạn. Tai nạn có hữu hình và vô hình, vô hình chỉ điều gì? Nhục nhãn chẳng trông thấy oán thân trái chủ, nhưng họ luôn quanh quẩn bên quý vị, nhiễu loạn quý vị. Vì sao? Do nghiệp lực bất thiện cảm vời. Nếu quý vị thật sự tu Thập Thiện, thân, ngữ, ý nghiệp tương ứng với Thập Thiện Nghiệp, giữ vững chẳng bỏ, quý vị chẳng nhìn thấy những thiện thần ở quanh quý vị ủng hộ, cung kính quý vị. Quý vị là người tốt, họ đến giúp quý vị thành tựu thiện hạnh. [Những chuyện này] đều chẳng tách rời nghiệp cảm. Vì thế, thiện nhân có thiện quả, ác nhân có ác báo.

Đệ Tử Quy hướng dẫn trẻ nhỏ, thực hiện Thập Thiện từ đâu? Thực hiện từ Đệ Tử Quy, thực hiện từ Cảm Ứng Thiên, sau đây, Thập Thiện mới có Căn. Chẳng có Cảm Ứng Thiên, chẳng có Đệ Tử Quy thì Thập Thiện chẳng có Căn. Thời cổ, bất luận xuất gia hay tại gia học Phật, vì sao có thành tựu tốt đẹp như thế? Chẳng có gì khác! Từ bé đã được vun bồi căn cội tốt đẹp. Cha mẹ thật sự yêu thương con cái, vun bồi căn cội tốt đẹp từ bé, đó gọi là “*chân ái hộ*” (thật sự yêu thương). Góc sâu rễ vững, tăng trưởng, bất luận trong cảnh duyên nào, đều chẳng bị biến đổi. Do vậy, có thể nào chẳng thể cảm ân cha mẹ? Cha mẹ sanh ra chúng ta, nuôi nấng, giáo dục chúng ta, ân đức ấy quá lớn. Cha mẹ dưỡng thành cội rễ ấy, Phật, Bồ Tát tiếp tục dạy bảo quý vị, trong một đời này, quý vị có thể thành Phật, thành Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là thầy của chúng ta, tức là A Xà Lê của chúng ta. A Xà Lê là Giáo Thọ, hoặc Quỹ Phạm Sư, là vị thầy giúp chúng ta thành tựu. Người sống trong thế gian phải cảm ân, cội rễ của cảm ân là cha mẹ và sư trưởng, đây là cội nguồn! Nếu chẳng có hai loại cội rễ ấy, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng thì trong thế gian này, bố thí, thi ân đối với bất luận người nào hay vật nào toàn là giả dối. Vì sao? Ân huệ ấy chẳng có Căn; do vậy, ân huệ ấy chẳng phải là sống, mà là chết, chẳng có Căn mà! Chớ nên chẳng biết đạo lý này!

Chúng ta xem tiếp sự hộ niệm trong phần sau, “*vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm*” (vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm), vì sao? Vì quý vị tương ứng, nên khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác [của quý vị] chư Phật, Bồ Tát hoàn toàn hay biết. Quý vị là thiện nhân, thiện nam tử, thiện nữ nhân, nay quý vị nhất tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề, hiếm có, khó được, chư Phật, Bồ Tát biết khởi tâm động niệm, biết sự phát tâm của quý vị, tự nhiên tương ứng đến hộ trì quý vị, hết thảy thiện thần hộ niệm quý vị. Vì sao? Thiện cảm ứng thiện, ác cảm ứng ác. Nếu quý vị làm chuyện ác thì có cảm ứng là yêu ma quỷ quái đều đến hộ trì, La Sát, ác thần đến hộ trì quý vị, giúp quý vị làm ác, đó là cảm ứng. “*Hộ niệm giả, bảo hộ ức niệm dã. Hội Sớ viết: Hộ vị phú hộ, niệm vị ký niệm*” (Hộ niệm là che chở, nghĩ nhớ. Hội Sớ giảng: “Hộ là che chở, bảo vệ. Niệm là ghi nhớ”). “*Phú hộ*” (覆護) là bảo vệ, hộ trì, là điều quý vị đạt được. Phật, Bồ Tát bảo vệ, hộ trì quý vị. Phật, Bồ Tát thường thường nghĩ nhớ quý vị. Bất luận trong hoàn cảnh nào, Phật, Bồ Tát chẳng hề không chiếu cố. Nếu ý niệm của chúng ta sai trái, niệm niệm đều là tham, sân, si, niệm niệm đều là ngũ dục, lục trần, tôi vừa mới nói rồi đó, cũng có kẻ hộ niệm quý vị: Ma Vương Ba Tuần, La Sát, yêu ma quỷ quái, oán thân trái chủ đều hộ niệm quý vị, trợ giúp quý vị tạo ác. Nói cách khác, họ giúp đỡ, dụ dỗ quý vị đi vào đâu? Vào tam đồ, đến các nơi khác nhau, như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đến những nơi đó. Người niệm Phật, Phật hộ niệm quý vị, quý vị sanh về thế giới Cực Lạc. Thiện nhân chẳng niệm Phật, trong tâm muốn sanh lên trời, hoặc muốn đời sau được hưởng phước báo nhân thiên, Phật, Bồ Tát, thiện thần đều gia hộ, hộ niệm quý vị, tâm nguyện nhất định xứng ý đúng lý, nhất định như nguyện. Ở chỗ này, chúng ta thấy kinh giáo nói: Đối hết thảy chúng sanh, chư Phật, Bồ Tát “*tùy tâm ứng lượng*”, [tức là] thuận theo

nguyện vọng của quý vị, mà Phật, Bồ Tát thỏa mãn nguyện vọng. Đó là nói rõ sau khi tương ứng, nhất định được hộ niệm!

“*Tịnh Ảnh Sớ viết: Hộ sử ly ác, niệm linh tăng thiện*” (Tịnh Ảnh Sớ giảng: “Hộ khiến lìa ác, Niệm khiến tăng thiện”). Ngài đã tách hộ niệm ra để giảng, Hộ (護) là gì? Bảo vệ quý vị, giúp quý vị lìa hết thảy ác; Niệm (念) là niệm niệm giúp cho quý vị tăng thiện. Cách giảng này cũng hay lắm! “*Cố tri thử lưỡng cú tổng tán hội trung chư đại sĩ*” (nên biết hai câu này khen ngợi chung các vị đại sĩ trong hội), tán thán chung những vị Bồ Tát tham dự pháp hội, Đại Sĩ là danh xưng để gọi Bồ Tát, “*tuân tu Phổ Hiền chi đức, sử dư Bồ Tát vô biên thiện căn giai đắc thành thực, cố vô lượng chư Phật tất giai hộ niệm*” (tuân tu đức của Phổ Hiền, khiến cho vô biên thiện căn của các vị Bồ Tát khác được chín muồi. Do vậy, vô lượng chư Phật thấy đều hộ niệm). Thuở ấy, đức Thế Tôn mở pháp hội này tại Linh Sơn, vì chúng ta tuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, Bồ Tát tham dự pháp hội lần ấy rất đông. Trong phần trước, kinh văn đã giới thiệu mười sáu vị Chánh Sĩ, trong số ấy, có nhiều vị Bồ Tát từ các phương khác đến, chẳng phải là người trong thế giới Sa Bà. Do vậy, ta có thể biết sự thù thắng của pháp hội. Nhục nhãn của lũ phàm phu chúng ta chẳng trông thấy, nhưng từ A La Hán trở lên đều có thể thấy. Thậm chí Tu Đà Hoàn đã khai thiên nhãn đều có thể trông thấy. Những vị Bồ Tát ấy bất luận là trong cõi này hay nơi phương khác, “cõi này” là nói đến thế giới Sa Bà, khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật là mười ức hệ Ngân Hà, chúng sanh ở trong ấy có bao nhiêu? “*Dư Bồ Tát*” là nói tới các vị Bồ Tát trong mười phương thế giới có duyên với Tịnh Tông, có duyên với A Di Đà Phật, những vị như vậy rất đông! Trong hội này, những vị đại Bồ Tát tu đức của Phổ Hiền đại sĩ có thể ảnh hưởng những vị Bồ Tát có duyên với Tịnh Tông trong mười phương thế giới, giúp họ thành thực thiện căn, nên mới có cách nói này: “*Vô lượng chư Phật thấy đều hộ niệm*”, tức là như kinh văn đã chép: “*Vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm*”. Sau khi chúng ta đọc xong, sẽ có thể cảm nhận được. Nếu chúng ta thật sự tu Tịnh Độ, tâm chân thành tu Tịnh Độ, nhất tâm nhất ý muốn thấy A Di Đà Phật, ý niệm ấy sẽ cảm vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm. Đức Phật nói kinh này chẳng hề nói dối, câu nào cũng chân thật. Đức của Phổ Hiền được giới thiệu đến đây.

Phần kinh văn tiếp theo nói đến trí đức của Văn Thù Bồ Tát, những phần trước đều là “*tuân tu Phổ Hiền chi đức*”, Phổ Hiền là hạnh đức, Văn Thù là trí đức. Hạnh cũng phải có trí huệ. Chẳng có trí huệ, tu hành sẽ nẩy sanh vấn đề. Trong Phật pháp, các vị tổ sư đại đức trong quá khứ thường dạy: “*Từ bi vi bản, phương tiện vi môn*” (từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa), đó là Phật pháp, nhưng các Ngài còn nói: “*Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*” (từ bi lắm họa hại, phương tiện thành hạ lưu), đó là gì? Trong từ bi và phương tiện nẩy sanh tác dụng phụ, vì sao nẩy sanh tác dụng phụ? Xử sự bằng cảm tình, vấn đề bèn nẩy sanh. Do vậy, cần phải dùng trí huệ, trí huệ của Văn Thù sẽ không xuất hiện vấn đề. Điều nhằm dạy chúng ta, trong cuộc sống hằng ngày phải dùng lý trí, chớ nên dùng cảm tình. Dùng cảm tình sẽ thường là thiên kiến, dùng

trí huệ sẽ chẳng có thiên kiến. Do vậy, đã có hạnh Phổ Hiền, vẫn phải có trí đức của Văn Thù, [hay gọi tắt là] Văn Thù trí. Chúng ta đọc kinh văn:

(Kinh) Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện.

(經) 諸佛剎中。皆能示現。

(Chánh kinh: Trong các cõi Phật, đều có thể thị hiện).

Đây là tướng biểu thị của Văn Thù trí đức. Trí huệ là gì? Trí huệ là thật sự có thể buông xuống, có thể thị hiện trong các cõi Phật.

(Kinh) Thí thiện huyễn sư, hiện chúng dị tướng.

(經) 譬善幻師。現眾異相。

(Chánh kinh: Ví như người giỏi huyễn thuật, có thể hiện các tướng lạ).

Đây là nêu tỷ dụ, “thiện huyễn sư” là nhà ảo thuật, tuy chẳng phải là thật, nhưng kẻ ấy có thể hiện ra rất nhiều hình tượng khác nhau!

(Kinh) Ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc.

(經) 於彼相中。實無可得。

(Chánh kinh: Trong các tướng ấy, thật sự chẳng thể được).

Các tướng trong tỷ dụ ấy là giả, chẳng thật. Đó là trí huệ, hiển lộ trí huệ.

(Kinh) Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị.

(經) 此諸菩薩。亦復如是。

(Chánh kinh: Các vị Bồ Tát ấy cũng giống như thế).

Do vậy, các Bồ Tát thị hiện trong thế gian này, giáo hóa hết thảy chúng sanh, quyết định chẳng có chấp trước, phân biệt, chẳng khởi tâm động niệm, nên hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm chúng sanh, mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ). Đây cũng là nói rõ: Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng, chẳng liên can bất cứ ai. Vì thế, toàn là “tự làm, tự chịu”, phải thừa nhận điều này, chẳng liên can bất cứ ai! Có thể tham cứu thấu suốt đạo lý này, trong bất luận hoàn cảnh nào, quý vị cũng có thể tâm bình khí hòa, chẳng oán trời, trách người. Kẻ tâm bình khí hòa có thể thấy rất rõ ràng. Đó là trí huệ của Văn Thù.

(Kinh) Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng, cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh, hóa hiện kỳ thân, do như điện quang. Liệt ma kiến võng, giải chư triền phược. Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, nhập Không, Vô Tướng, Vô Nguyện pháp môn, thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa.

(經)通諸法性。達眾生相。供養諸佛。開導群生。化現其身。猶如電光。裂魔見網。解諸纏縛。遠超聲聞辟支佛地。入空無相無願法門。善立方便。顯示三乘。

(Chánh kinh: Thông hiểu các pháp tánh, thấu hiểu tướng chúng sanh, cúng dường chư Phật, chỉ dạy quần sanh, hóa hiện thân mình giống như tia chớp, xé lưới ma kiến, tháo các triền phược. Vượt xa địa vị Thanh Văn, Bích Chi Phật, nhập pháp môn Không, Vô Tướng, Vô Nguyện, khéo lập phương tiện hiển thị tam thừa).

Đoạn này toàn là nói về trí đức của Văn Thù Bồ Tát, chúng ta hãy đọc lời chú giải: “*Thượng nhất đoạn văn*”, [nghĩa là] đoạn văn vừa đọc trên đây, “*tục diễn*” (tiếp tục diễn nói), Tục (續) là tiếp theo, “*Chuyển Pháp Luân chi đệ thất tướng*” (tướng thứ bảy là Chuyển Pháp Luân), đã nói về hạnh Phổ Hiền, lại còn có Văn Thù Bồ Tát cần phải nói tiếp, nên tiếp tục diễn nói về tướng Chuyển Pháp Luân thứ bảy. “*Bốn phẩm danh vi Đức Tuân Phổ Hiền, chánh biểu kinh trung Phổ Hiền vị liệt Thượng Thủ chi nghĩa*” (phẩm này có tên là Đức Tuân Phổ Hiền, chính là để biểu thị ý nghĩa: Trong kinh này, ngài Phổ Hiền được xếp vào địa vị Thượng Thủ). Vị Thượng Thủ thứ nhất là Phổ Hiền Bồ Tát, giống như kinh Hoa Nghiêm. “*Cái bốn kinh vi Viên Giáo, tòng quả khởi nhân, cổ tiên Phổ Hiền, nhi thứ Văn Thù. Phổ Hiền biểu Hạnh, Văn Thù biểu Trí. Vô Trí tắc*

bất năng khởi Hạnh, cố phục đương tiêu hiển Văn Thù” (đó là vì kinh này là Viên Giáo, từ nhân dấy lên quả, cho nên trước là Phổ Hiền, kế đến là Văn Thù. Phổ Hiền biểu thị Hạnh, Văn Thù biểu thị Trí. Không có Trí sẽ chẳng thể khởi Hạnh, do vậy, phải nêu rõ Văn Thù). Đây là nói rõ duyên do của đoạn kinh này, vì sao ở đây phải nói đoạn kinh văn này, nêu ra nguyên nhân. Trong phần trước, đã nói về hạnh Phổ Hiền. Kinh này là Viên Giáo, y chiếu giáo nghĩa của kinh này, viên cực, đốn cực, vì kinh này dạy chúng ta thành tựu trong một đời, nên được gọi là Đốn Giáo, chẳng phải là bảo chúng ta phải tu vài đời, chẳng phải vậy, mà là thành tựu ngay trong một đời! Trong một đời này, ngay khi còn đang sống sờ sờ, có nghĩa là gì? Người niệm Phật chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chư vị nhất định phải biết điều này, là ra đi trong khi còn sống, không phải là chết rồi mới đi. Lúc lâm chung, tôi không nói “sắp chết” mà nói “lúc sắp ra đi”, quý vị thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, đầu óc quý vị rất sáng suốt, tỉnh táo, chẳng thấy sai lầm. A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí đến tiếp dẫn ta, quý vị nói rõ với người chung quanh: “Phật đến đón tiếp tôi, tôi theo Phật ra đi”, chẳng phải là ra đi trong khi còn sống ư? Sau khi ra đi, chẳng cần đến xác thân nữa. Chư vị phải biết điều này: “Ra đi trong khi còn sống”, cho nên là [thành tựu] trong một đời này.

Bản thân quý vị quyết định chẳng có cảm giác quý vị đã chết rồi sanh về bên kia, chẳng có chuyện ấy! Linh tánh của quý vị rời khỏi cơ thể này, theo Phật cùng đến thế giới Cực Lạc. Không phải là chết rồi mới đi, đã chết thì làm sao có thể đi được? Chết rồi mới đi sẽ chẳng dễ dàng, như vậy thì cũng phải rất có thiện căn, đó là gì? Thân Trung Âm đặc độ, có những trường hợp như vậy, nhưng rất ít! Trong hiện thời, những năm qua, chúng ta đề xướng nghi thức Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự do Trung Phong thiền sư biên soạn, rất có hiệu quả, nhằm độ Trung Âm, âm dương đều lợi lạc. Những chúng sanh trong cõi U Minh có vãng sanh [Cực Lạc] hay không? Có, nhưng chẳng nhiều lắm, đại đa số vãng sanh thiên đạo, do nguyên nhân nào? Kẻ hiểu rõ thế giới Cực Lạc quá ít. Do vậy, những đồng tu thường nghe kinh, biết nhiều về thế giới Cực Lạc, chúng ta nghe kinh trong pháp hội này, tại đạo tràng này, không chỉ loài người chúng ta đang nghe, chúng ta chẳng thấy chư linh trong cõi u minh, số lượng đông hơn chúng ta chẳng biết bao nhiêu lần. Chư linh nghe kinh tốt lắm, trong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, do họ thường đến nghe kinh, sẽ thật sự vãng sanh. Kẻ chẳng thường nghe kinh có ít cơ hội hơn, chúng ta có thể lý giải, suy nghĩ điều này.

Kinh giáo Tịnh Độ chẳng thể không giảng, bản thân chúng ta đọc kinh liễu giải, chính mình đặc độ. Chính mình liễu giải mà nếu không giúp đỡ người khác, chẳng giới thiệu kinh này cho người khác, tức là có lỗi với chính mình, có lỗi với Phật, Bồ Tát, có lỗi với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật muốn phổ độ chúng sanh, có sao quý vị chỉ độ chính mình, chẳng đoái hoài kẻ khác? Chẳng tương ứng với bản nguyện của A Di Đà Phật. Chúng ta muốn sanh về thế giới Cực Lạc, hy vọng mang theo một số chúng sanh cùng đi, A Di Đà Phật sẽ hoan hỷ. Vì thế, toàn tâm toàn lực khuyến dạy hết thảy chúng sanh nhận thức Tịnh Độ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Nói theo Tịnh nghiệp tam phước,

chính mình đã thành tựu, chớ nên quên giúp đỡ người khác, đây chính là câu cuối cùng, “*khuyến tấn hành giả*”. Đối với người tu hành, chúng ta phải khuyên họ phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, thành tựu viên mãn trong một đời, đây mới thật sự là đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh với A Di Đà Phật. Vì thế, chẳng thể không biết Văn Thù trí. Ở đây có hai câu nói rất hay, “*vô trí tắc bất năng khởi hạnh, cố đương tiêu hiển Văn Thù*” (chẳng có Trí sẽ chẳng thể khởi Hạnh, cho nên phải nêu bày, nói rõ Văn Thù). Bởi lẽ, hạnh là trọng yếu, nhưng trí cũng chẳng thể thiếu.

“*Như Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận viết: Bất độ Văn Thù trí hải, nan nhập Phổ Hiền hạnh môn. Dĩ bất năng liễu tri tự tâm, nhất niệm đốn viên, bình đẳng chánh tánh, phàm thánh cộng hữu, nhất tế vô sai. Dĩ bất liễu cố, sở hữu nguyện hạnh tất bất cụ túc*” (như sách Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận đã nói: “Chẳng vượt biển trí Văn Thù, khó nhập Phổ Hiền hạnh môn. Do chẳng thể hiểu rõ tự tâm, nhất niệm đốn viên, chánh tánh bình đẳng, phàm và thánh đều cùng có, chẳng sai biệt mảy may nào. Do chẳng hiểu rõ nên tất cả hạnh nguyện thầy đều chẳng trọn đủ”). Đó là gì? Trí huệ trọng yếu. Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, giảng Bát Nhã hai mươi hai năm. Chư vị nghĩ xem, [Đức Phật] suốt đời giảng kinh bốn mươi chín năm, giảng Bát Nhã hai mươi hai năm, gần như là một nửa thời gian, đó là gì? Coi trọng trí huệ. Bát Nhã là trí huệ Văn Thù. Luận định thông thường, trong sự giáo học suốt một đời, môn học ấy tốn thời gian dài như thế, nên pháp môn chủ tu trong cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật là Bát Nhã. A Hàm là Tiểu Thừa, là cơ sở. Trong A Hàm giảng “đoạn ác, tu thiện” đều là nói theo Sự, quá nửa quả báo là phước báo nhân thiên, nên rất nhiều người thích học, họ chẳng tách rời phước báo nhân thiên, họ mong muốn thứ ấy. Phương Đẳng là dự bị, Bát Nhã là chánh tu, Pháp Hoa nhằm giúp quý vị tăng tấn. Từ chỗ này chúng ta liễu giải, chủ tu trong Phật pháp là trí huệ, làm sao có thể là mê tín cho được? Phật pháp và mê tín hoàn toàn tương phản! Hai mươi hai năm dạy trí huệ, lẽ nào dạy kẻ khác hồ đồ? Đâu có lẽ nào như thế! Nói Phật giáo là mê tín là do nguyên nhân nào? Do chẳng nhận thức Phật giáo, hiểu lầm mất rồi, chê Phật giáo là mê tín, ngỡ Phật giáo là tôn giáo. Phật giáo không phải là tôn giáo, mà là sự giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Mấy câu này có ý nghĩa rất sâu, “*bất độ Văn Thù trí hải*, “*độ*” (度) là vượt qua, cũng có nghĩa là nói: Quý vị chẳng thâm nhập trí huệ của Văn Thù Bồ Tát, khó thể nhập hạnh môn của Phổ Hiền. Phổ Hiền hạnh nương vào Văn Thù trí. Chẳng có Văn Thù trí, quý vị sẽ không thể hành Phổ Hiền hạnh được! Trong phần trước, đã nói cương lĩnh của Phổ Hiền hạnh là mười đại nguyện vương, [chẳng có Văn Thù trí] sẽ chẳng thể thực hiện mười đại nguyện vương. Mười nguyện ấy, mỗi nguyện sau đều sâu hơn nguyện trước, càng về sau càng khó. Bắt đầu từ đâu? Từ “*lễ kính chư Phật*”, chúng ta có tâm lễ kính hay không? Nếu có Văn Thù trí, tâm ấy sẽ phát khởi. Vì sao có thể phát khởi? Quý vị liễu tri tự tâm. Văn Thù trí chẳng có gì khác, chính là quý vị nhận biết chính mình. Người Hoa thường nói: “*Nhân yếu hữu tự tri chi minh*” (con người phải tự biết

mình), quý vị phải nhận biết chính mình. Chính mình là gì? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Bổn lai thị Phật*” (vốn sẵn là Phật). Mỗi chúng sanh vốn là Phật, đó là Văn Thù trí, chân thật trí huệ, tâm cung kính mới có thể sanh khởi. Chúng ta học Phật, rất cung kính Phật, hết thấy chúng sanh đều là Phật, phải có tâm cung kính đối với họ giống như cung kính Phật, đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với thiên địa vạn vật, thật sự sanh khởi tâm cung kính. Đối với người phải lễ kính, lễ tiết hiện thời là cúi đầu lễ, gập đầu không được, thiếu cung kính! Đúng quy củ đứng đó, gập mình chín mươi độ cúi đầu lễ, ắt phải như vậy. Vào thời cổ, hành lễ là đánh lễ tam bái, đó là cổ lễ, nay chúng ta đối trước tượng Phật vẫn đánh lễ tam bái, chẳng quên cổ lễ. Phật là cổ nhân, chúng ta vẫn dùng phương cách của cổ nhân để hành lễ đối với Ngài.

Đối với con người hiện đại, phải hiện đại hóa; nếu chẳng hiện đại hóa, rất nhiều người hiện thời chẳng thể tiếp nhận. Quý vị nói xem có nhiều kẻ học Phật, bảo kẻ ấy hãy học Phật, gặp mặt pháp sư phải lạy, [kẻ ấy giãy nảy]: “Thôi đi, chẳng học!” Phải thông quyền đạt biến, chẳng thể cố chấp giữ quy củ đã thành nề nếp, con người hiện thời có lễ tiết hiện thời, vậy thì sao? Thấy tượng Phật bèn khom mình cúi đầu ba lượt, đó là lễ kính nhất. Như thế thì họ sẽ đến [với Phật] rất dễ dàng, sẽ có thể tiếp dẫn rất nhiều người. Tới khi nào chính kẻ ấy bái lạy, đó là chuyện của kẻ ấy, chẳng phải là chuyện của chúng ta. Đó là đúng! Quý vị đã học thông suốt Phật pháp, học sống động, vận dụng sống động. Đặc biệt là đối với kẻ sơ học. Nếu quý vị dẫn mấy người sơ học đến nơi đây, họ thấy phải bò toài ra đất khấu đầu, họ sẽ cảm thấy khó chịu, lần sau chẳng đến nữa, quý vị đã dọa họ chạy mất rồi! Họ sẽ nói Phật giáo là mê tín, phong kiến, buộc con người quay lại thời đại cổ lỗ, làm sao họ có thể chịu được? Do vậy, chúng ta nhất định phải biết, Phật giáo hiện thời phải dùng lễ tiết hiện thời, Phật giáo tại ngoại quốc bèn dùng lễ tiết ngoại quốc, họ đều vui vẻ. Thông quyền đạt biến, chớ nên không biết điều này.

Do vậy, liễu tri tự tâm, tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Nhất niệm đốn viên, nhất niệm là vô niệm, hữu niệm là nhị niệm. Nhất niệm là bình đẳng, nhị niệm bèn đầy động sóng gió. “*Nhất niệm đốn viên*”, “*viên*” là viên mãn, “*đốn*” là nhanh chóng, đúng vậy đây, viên mãn! “*Bình đẳng chánh tánh*”: Mảy may sai biệt cũng chẳng có, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều có cùng một pháp tánh, cũng là nói chúng có cùng một tự tánh. “*Phàm thánh cộng hữu, nhất tế vô sai*” (phàm thánh đều cùng có, cùng là một tánh chẳng sai khác), “*nhất tế*” là nhất tánh, nhất tâm, [“*nhất tế vô sai*”] là chẳng sai biệt mảy may nào. Không chỉ là phàm lẫn thánh đều cùng có, mà y báo và chánh báo đều cùng có. Kinh Hoa Nghiêm diễn tả “tinh và vô tinh cùng chung có” bằng câu: “*Tinh dĩ vô tinh đồng viên chung trí*”, “*đồng*” là bình đẳng, “*viên*” là viên mãn, “*chung trí*” là Nhất Thiết Chung Trí, đó là sự chứng đắc nơi quả địa Như Lai. Quý vị thấy vô tình cũng đều cùng viên mãn Chung Trí.

Thuở chúng tôi còn trẻ, khi ấy tôi mới ngoài bốn mươi tuổi, dạy học tại Phật Quang Sơn. Lúc đó, tại Phật Quang Sơn có ba vị thầy xuất gia là pháp sư Tinh Vân, pháp sư Hội Tánh và tôi, ba người xuất gia, còn có hai vị tại gia là cư sĩ Phương Luân và cư sĩ Đường Nhất Huyền, họ là đại cư sĩ. Bản lãnh Phật học của họ đều cao hơn chúng tôi, lớn tuổi hơn, thời gian học Phật đều lâu hơn chúng tôi. Chúng tôi đã nhiều lần cùng nhau thảo luận vấn đề này, nhưng chẳng có kết luận, câu “*tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*” phải giảng như thế nào? Nếu quý vị nói hữu tình chúng sanh, sau khi [chính mình] đã thành Phật thì [sẽ thấy hết thấy] hữu tình chúng sanh đều thành Phật, vẫn còn tạm được. Chứ sau khi đã thành Phật, có sao hoa, cỏ, cây cối, núi, sông, đại địa cũng thành Phật? Nói không thông! Do vậy, lúc đó, có rất nhiều vấn đề tôi đánh dấu hỏi, tồn nghi! Đức Phật nói chắc chắn chẳng sai, nhưng nay chúng ta chẳng có trí huệ ấy, chẳng nghĩ thông suốt đạo lý ấy! Nay tôi đã minh bạch, hiểu rõ, hiểu rõ như thế nào? Kinh Hoa Nghiêm đã nói thấu triệt, thuở ấy, chúng tôi chẳng đọc thông suốt kinh Hoa Nghiêm, đọc thì đọc vậy, tựa hồ hiểu, nhưng chẳng hiểu, trong ấy có rất nhiều vấn đề. Trong quá khứ, chúng ta đã học tập Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư hai lượt, vấn đề ấy đã được giải quyết. Tinh và vô tình đúng là có cùng một Thể. Khi ta đã thành Phật, hết thấy chúng sanh đều thành Phật, cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa toàn bộ đều thành Phật, thật vậy, chẳng giả! Kẻ giác ngộ thấy hết thấy các pháp chẳng chấp tướng. Chẳng chấp tướng sẽ thấy gì? Thấy pháp tánh, Tông Môn nói là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Quý vị thấy hết thấy chúng sanh đều có cùng một điều bình đẳng, ở đây, điều bình đẳng ấy được gọi là “*chánh tánh*”, tức là tự tánh, lẽ nào chẳng phải là Phật? Thấy hết thấy cây cối, hoa cỏ, núi, sông, đại địa là pháp tánh. Chánh tánh và pháp tánh là một tánh, cùng là một tánh với tự tánh, chẳng phải là hai tánh.

Hết sức khó có, cận đại, trong mấy năm gần đây nhất, khoa học tiên tiến, các nhà khoa học Lượng Tử đã cho chúng ta biết, đúng là cùng một Thể. Khó có! Lượng Tử Lực Học cho chúng ta biết vật chất là thứ gì? Là chuyện như thế nào? Họ nói ra sao? [Vật chất] là hiện tượng do ý niệm dao động, điều này đã giúp ích Phật pháp rất lớn. Vì Phật pháp bảo “*vạn sự vạn tượng trong vũ trụ là hiện tượng dao động*”. Các nhà Lượng Tử Lực Học đã chứng tỏ, đức Phật nói điều này là thật, chẳng giả! Nhất niệm bất giác bèn có vô minh, là hiện tượng dao động. “*Vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới vi duyên trướng lục thô*” (vô minh bất giác sanh ra ba tế tướng, cảnh giới làm duyên tăng trướng sáu thô tướng), đó là nói về sự phát triển của vũ trụ, trong ấy sanh ra biến hóa vô lượng vô biên vô tận, chẳng thể nghĩ bàn! Dẫu nói nhiều đến mấy, nó là một huyền tướng, chẳng thật! Nói tóm lại, vạn pháp đều là Không: “*Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương, cũng như chớp*”. Hai câu này nói rất hay, các nhà khoa học Lượng Tử đã thật sự chứng minh.

Đức Phật muốn chúng ta phải dùng trí huệ ấy, dùng thanh tịnh bình đẳng giác để nhìn thế gian, quý vị mới có thể thấy chân tướng, mới có thể thấy hết thấy vạn pháp chẳng sai khác mảy may. Không chỉ là phàm - thánh chẳng có sai biệt, mà đều là tự tánh

hiện. Phàm - thánh sai biệt ở chỗ nào? Hiểu rõ tự tánh là thánh nhân, mê hoặc tự tánh là phàm phu. Phàm - thánh sai biệt ở chỗ mê hay ngộ, chẳng liên quan gì đến tự tánh. Tự tánh chẳng có mê hay ngộ. Con người có mê hay ngộ, chứ tự tánh chẳng có mê hay ngộ, phải hiểu đạo lý này! Vọng tâm có mê hay ngộ, chân tâm chẳng có mê hay ngộ. Đó là vũ trụ và nhân sinh quan trong nhà Phật. Do vậy, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: *“Triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất trong triết học trên toàn thế giới”*, câu nói ấy rất hay. Mấy câu nói sau đây có thể chứng minh [lời của cụ Phương], *“liễu tri tự tâm, nhất niệm đốn viên, bình đẳng chánh tánh, phàm thánh cộng hữu, nhất tế vô sai”*.

“Dĩ bất liễu cố, sở hữu nguyện hạnh giai bất cụ túc” (do chẳng hiểu rõ nên tất cả hạnh nguyện đều chẳng trọn đủ). Nếu chẳng biết chuyện này, sẽ phiền phức lớn. Phiền phức lớn cỡ nào? Mê hoặc, điên đảo, tạo nghiệp thọ báo, luân hồi trong lục đạo. Giác ngộ bèn như thế nào? Chẳng còn luân hồi trong lục đạo, vĩnh viễn vượt thoát. Do vậy, quý vị thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Trong tâm mục của người thế gian, đây mới là thật sự đạt đến cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn rốt ráo. Chúng tôi đã nói rất nhiều lần, chuyện này chẳng mấy may liên quan đến giàu, nghèo, sang, hèn! Giàu, nghèo, sang, hèn là gì? Là nghiệp báo của phàm phu. Khi quý vị giác ngộ, sẽ hoàn toàn vượt thoát, vượt thoát lục đạo phàm phu, vượt trội những bậc tiểu thánh, thọ dụng tự nhiên thay đổi. Hôm nay đã hết thời gian rồi, ngày mai chúng ta lại tiếp tục học tập.